

Số: 2235/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2017-2020;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 890/SKH-DN ngày 03 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, LĐ-TB&XH, NN&PNT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đoàn thể CT-XH cấp tỉnh;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Nguyễn Đức Chính

QUY ĐỊNH

**Một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể
tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017 - 2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2235/QĐ-UBND** ngày **15** tháng 8 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách của tỉnh Quảng Trị hỗ trợ phát triển Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh về thành lập, đào tạo bồi dưỡng, đất đai, tín dụng, xúc tiến thương mại, phát triển sản phẩm mới, bảo hiểm xã hội, về thuế giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Tổ Hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân (gọi chung là Hợp tác xã) hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Các đơn vị, tổ chức có các hoạt động thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tư vấn, hỗ trợ cho Tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX, Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

1. Đào tạo dài hạn:

Tiếp tục hỗ trợ học phí cho 38 học viên đang học đại học, chuyển tiếp đến cuối năm 2017 hoàn thành theo Nghị quyết số 18/2009/NQ-HĐND ngày 30/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh (đã có quyết định cử đi đào tạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Đào tạo, tập huấn ngắn hạn:

a) Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại địa bàn các phường, thị trấn; tổ trưởng tổ hợp tác.

b) Điều kiện, tiêu chí: Được hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác cử đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và

nhu cầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (có văn bản đề nghị được hỗ trợ bồi dưỡng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác).

c) Nội dung hỗ trợ: Chi phí đi lại từ trụ sở chính của hợp tác xã đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); chi phí mua tài liệu của khóa học, chi phí tổ chức, quản lý lớp học (xây dựng giáo trình, thuê hội trường, thù lao giảng viên, tham quan, khảo sát, chi phí ăn, ở).

d) Định mức hỗ trợ: Áp dụng bằng mức Trung ương hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực quy định tại Thông tư 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã

1. Đối tượng hỗ trợ: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại địa bàn các phường, thị trấn.

a) Nội dung hỗ trợ: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu hỗ trợ về lao động có trình độ cao đẳng trở lên để hỗ trợ quản trị, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh phù hợp với lĩnh vực hoạt động chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ như sau:

Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp được hỗ trợ một lần để thuê tối đa 03 lao động có trình độ cao đẳng trở lên về làm việc tại hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng.

Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp được hỗ trợ một lần để thuê 01 lao động có trình độ cao đẳng trở lên về làm việc tại hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng.

b) Điều kiện hỗ trợ:

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có phương án sử dụng lao động; ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Luật Lao động hiện hành và các văn bản hướng dẫn; có văn bản đề nghị được hỗ trợ.

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc đối tượng hỗ trợ theo Kế hoạch hỗ trợ phát triển hợp tác xã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kinh phí.

c) Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ tối đa cho một hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bằng số lượng lao động được hỗ trợ x (nhân) mức lương tối thiểu vùng x (nhân) số tháng được hỗ trợ.

d) Các khoản phải trích nộp theo quy định của pháp luật hiện hành (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và người lao động chi trả theo quy định.

Điều 5. Chính sách về bảo hiểm xã hội cho người lao động

1. Đối tượng hỗ trợ: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát, Kế toán trưởng hoặc cán bộ phụ trách kế toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Điều kiện hỗ trợ: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và đối tượng được hỗ trợ có tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật; có văn bản đề nghị được hỗ trợ.

3. Mức hỗ trợ: 7,5% mức đóng bảo hiểm xã hội của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (đơn vị sử dụng lao động) theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ thành lập mới

1. Thành lập mới hợp tác xã:

a) Điều kiện, tiêu chí: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập hợp tác xã hoặc tham gia hợp tác xã (có văn bản đề nghị được hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã).

b) Nội dung hỗ trợ: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật hợp tác xã trước khi thành lập hợp tác xã cho sáng lập viên hợp tác xã; tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của hợp tác xã.

c) Định mức hỗ trợ: Áp dụng theo quy định tại Thông tư 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính, với mức không quá 16 triệu đồng/hợp tác xã.

2. Thành lập mới liên hiệp hợp tác xã:

a) Nhà nước tạo điều kiện cho các hợp tác xã liên doanh, liên kết thành lập liên hiệp hợp tác xã cùng mua chung, bán chung sản phẩm, từng bước nâng cao chất lượng và đồng nhất sản phẩm theo quy định nhằm phục vụ tốt nhu cầu ngày càng cao của thành viên.

b) Hỗ trợ một lần 40 triệu đồng cho liên hiệp hợp tác xã thành lập mới để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động của liên hiệp hợp tác xã và nguồn vốn này không chia cho thành viên.

Điều 7. Chính sách tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Hàng năm bố trí kinh phí tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về kinh tế tập thể, Luật Lao động và một số văn bản pháp luật liên quan cho thành viên và người lao động trong khu vực kinh tế tập thể, gồm những nội dung sau:

1. Xây dựng chuyên mục, chuyên đề về kinh tế tập thể phát sóng định kỳ hàng tháng trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh nhằm nêu gương, nhân rộng, giới thiệu mô hình kinh tế điển hình tiên tiến.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền mô hình hợp tác xã kiểu mới, hợp tác xã điển hình tiên tiến trên Website và biên tập Bản tin kinh tế tập thể để hợp tác xã, tổ hợp tác tổ chức truyền thanh, phổ biến cho cán bộ, thành viên và người lao động.

Điều 8. Chính sách xây dựng hợp tác xã điển hình tiên tiến

Hỗ trợ một lần 20 triệu đồng cho hợp tác xã đạt danh hiệu điển hình tiên tiến cấp tỉnh để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động của hợp tác xã và nguồn vốn này không chia cho thành viên.

Điều 9. Chính sách tín dụng

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác có dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, kinh doanh; liên kết tổ chức sản xuất chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh; hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, địa bàn nông thôn được ưu đãi về lãi suất và bảo lãnh tín dụng từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh; ưu tiên vay vốn tín dụng từ ngân hàng phát triển và các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật; được vay ưu đãi theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Điều 10. Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh

Bố trí bổ sung 05 tỷ đồng cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh trong giai đoạn 2017 - 2020. Kinh phí được bố trí hàng năm tùy theo khả năng ngân sách tỉnh.

Điều 11. Chính sách về khoa học công nghệ và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

1. Ứng dụng khoa học công nghệ:

a) Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu thực tiễn, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở theo Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh.

b) Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh hàng năm dành một phần kinh phí hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đổi mới, ứng dụng công nghệ và thông báo kết quả thực hiện cho cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

2. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

Hàng năm bố trí kinh phí hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia xúc tiến thương mại, tham gia hội thảo, hội chợ giới thiệu sản phẩm hàng hóa tiêu biểu ra thị trường; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử.

Điều 12. Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội

1. Các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp ưu tiên cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có đủ điều kiện được trực tiếp tham gia tổ chức thi công, quản lý vận hành các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các chương trình

khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công; các chương trình phát triển kinh tế - xã hội đầu tư tại địa bàn đề tạo công ăn việc làm tại chỗ cho người lao động và phát huy vai trò giám sát chất lượng công trình của cộng đồng dân cư, nâng cao hiệu quả đầu tư.

2. Ưu tiên cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia đầu thầu quản lý khai thác chợ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thương mại và kiểm soát được chất lượng sản phẩm hàng hóa khi tham gia thị trường ở địa phương.

Điều 13. Chính sách về đất đai

1. Nhà nước thực hiện việc cho thuê và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp có nhu cầu sử dụng đất để xây dựng trụ sở, nhà kho, sân phơi, cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác được thuê thêm đất để mở rộng sản xuất, kinh doanh và được miễn tiền thuê đất, được giảm 50% tiền thuê đất theo quy định.

2. Ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi và miễn tiền thuê đất cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đã đầu tư nâng cấp, cải tạo đất và hiện đang quản lý, sử dụng có hiệu quả.

Điều 14. Chính sách thuế

Hỗ trợ 100% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 5 năm đầu tiên đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới kể từ khi đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh có phát sinh thu nhập chịu thuế để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nguồn vốn này không chia cho thành viên hợp tác xã, hợp tác xã thành viên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm các Sở, ngành

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm, cân đối, bố trí các nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hỗ trợ cho khu vực kinh tế tập thể phát triển đúng hướng. Đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm.

2. Sở Tài chính: Tham mưu bố trí kinh phí, hướng dẫn các ngành, các địa phương chi trả kịp thời theo đúng chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển kinh tế tập thể đã được HĐND, UBND tỉnh thông qua.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Lồng ghép nguồn lực đầu tư ưu tiên hỗ trợ cho các Hợp tác xã tiếp cận và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình đầu tư phát triển kinh tế xã hội ở các địa phương.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Nghiên cứu đề xuất phương án, hướng dẫn công tác giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phương án đánh giá tác động môi trường cho các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án đầu tư.

5. Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải và các Sở ban ngành liên quan tăng cường quản lý nhà nước và tạo điều kiện hỗ trợ cho các Hợp tác xã tham gia tiếp cận được các chính sách của nhà nước nhằm thúc đẩy quá trình phát triển sản xuất.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở Ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã:

a) Tổ chức tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật; tư vấn, hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung các chính sách đã được HĐND, UBND tỉnh thông qua.

b) Chủ trì theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện chính sách báo cáo UBND tỉnh.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh: có trách nhiệm phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn kiểm tra các Hợp tác xã thực hiện Bảo hiểm xã hội đối với đội ngũ cán bộ quản lý Hợp tác xã và những người lao động làm việc thường xuyên tại Hợp tác xã theo đúng quy định pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội.

8. Sở Khoa học và Công nghệ: Hướng dẫn, hỗ trợ các Hợp tác xã đăng ký nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, đăng ký thương hiệu, sở hữu trí tuệ; Đôn đốc, hướng dẫn việc chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh trong các Hợp tác xã.

9. Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể các cấp có trách nhiệm giúp UBND cùng cấp tổ chức chỉ đạo triển khai kế hoạch đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể hàng năm và hướng dẫn đôn đốc việc thực thi các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể tại Quy định này.

10. Các ban ngành, đoàn thể liên quan căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình chủ động phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chương trình chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể vào thực tiễn hoạt động đảm bảo hiệu quả.

Điều 16. UBND các huyện, thành phố, thị xã

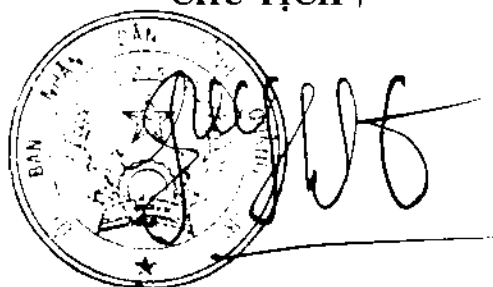
1. Trên cơ sở văn bản chính sách hỗ trợ của tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện và xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2017 - 2020 của địa phương mình. Lồng ghép các nguồn vốn, nâng cao năng lực cho Hợp tác xã, Tổ hợp tác. Huy động mọi nguồn lực đầu tư đồng bộ hạ tầng cơ sở công nghiệp làng nghề. Tuyên truyền vận động phát triển kinh tế tập thể. Nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển kinh tế tập thể. Hỗ trợ tìm đầu ra cho các sản phẩm của Hợp tác xã.

2. Đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh hàng năm, 5 năm của các huyện, thành phố, thị xã.

3. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể ở địa phương; thành lập Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể của huyện, thành phố, thị xã để tổ chức thực hiện. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện cho BCD phát triển kinh tế tập thể tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các ngành, địa phương phản ánh về Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./A

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *tc*



Nguyễn Đức Chính